TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lương Thị T, sinh năm 1995; nơi thường trú: thôn N, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 và khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Duy T1, sinh ngày 12/10/2014. Anh Nguyễn Văn K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Duy T1 cho đến khi con chung Nguyễn Duy T1 đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lương Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Duy T1 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi con chung Nguyễn Duy T1 đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lương Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001813 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Lương Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1- QN;
- UBND p Hoành Bồ, tỉnh QN;
- Thi hành án dân sự tỉnh QN;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An